

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2023/HS-ST
Ngày: 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Đức.
- Ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2023/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 19/11/1995, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị D; có vợ là Đỗ Thị Khánh L, đã ly hôn có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Diễm G, sinh năm 1987, trú tại Lê Văn L, ấp 2, xã N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Minh A, sinh năm 1998, trú tại phố N, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

4. Chị Trần Nguyễn Đức H, sinh năm 1992, trú tại xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

5. Chị Vũ Liên C, sinh năm 2000, trú tại phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

6. Chị Vũ Thị Huyền D, sinh năm 1997, trú tại thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ không phải cộng tác viên của ngân hàng, không có khả năng mở thẻ tín dụng nhưng do không có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 01/2023, Đ nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức nhận mở thẻ tín dụng ngân hàng với hạn mức cao nhằm chiếm đoạt tiền phí làm thẻ. Đ sử dụng tài khoản Facebook, Zalo "Đ Nguyễn" đăng ký số điện thoại 0852636558 để đăng các bài quảng cáo với nội dung "Nhận mở thẻ tín dụng ngân hàng hạn mức cao" vào các hội nhóm trên Facebook. Quá trình điều tra xác định Đ đã thực hiện 06 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 03/6/2022, chị Nguyễn Thị Diễm G có nhu cầu mở thẻ tín dụng ngân hàng MSB nên đã nhắn tin vào tài khoản Facebook của Đ. Đ yêu cầu chị chụp ảnh căn cước công dân, chuyển trước 2.500.000 đồng phí làm hồ sơ, chị G sử dụng tài khoản 36198778, ngân hàng TMCP Á Châu chuyển vào tài khoản 19031901236015 ngân hàng Techcombank của Đ. Cùng ngày, chị chuyển tiếp cho Đ 350.000 đồng phí mở tài khoản, Đ hẹn 12 ngày sau có thẻ. Quá ngày hẹn, Đ lấy nhiều lý do không làm được thẻ, chị G đòi tiền nhưng Đ không trả. Tổng số tiền Đ nhận của chị G là 2.850.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 20/6/2022, chị Lê Thị Thu H có nhu cầu mở 02 thẻ tín dụng ngân hàng HD Bank cho chị và chồng là anh Nguyễn Viết Hồng Linh nên chị đã nhắn tin vào tài khoản Facebook của Đ. Đ yêu cầu chị chụp ảnh căn cước công dân, cung cấp số điện thoại, địa chỉ và chuyển trước 3.340.000 đồng phí làm 02 bộ hồ sơ. Chị H sử dụng tài khoản 19036727156017 ngân hàng Techcombank chuyển vào tài

khoản của Đ. Ngày 27/6/2022, chị chuyển tiếp cho Đ 1.110.000 đồng phí bảo hiểm thẻ. Ngày 28/6/2022, chị chuyển tiếp cho Đ 3.000.000 đồng để làm thêm 01 thẻ tín dụng ngân hàng HD Bank cho chị và 01 thẻ tín dụng ngân hàng SeABank cho anh Lĩnh. Ngày 30/6/2022, chị chuyển tiếp cho Đ 4.500.000 đồng để làm thêm 01 thẻ tín dụng ngân hàng SeABank cho chị và 01 thẻ tín dụng ngân hàng MSB Bank cho anh Lĩnh, Đ hẹn 01 tuần sẽ có thẻ. Quá ngày hẹn, Đ lấy nhiều lý do không làm được thẻ, chị H đòi tiền nhưng Đ không trả. Tổng số tiền Đ nhận của chị H là 11.950.000 đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 21/6/2022, chị Nguyễn Minh A có nhu cầu mở thẻ tín dụng nên chị đã nhắn tin vào tài khoản Facebook của Đ. Đ yêu cầu chị chụp ảnh căn cước công dân và chuyển trước 1.500.000 đồng phí làm hồ sơ, chị A sử dụng tài khoản 19033410284010 ngân hàng Techcombank chuyển vào tài khoản của Đ. Cùng ngày, chị chuyển tiếp cho Đ 340.000 đồng phí bảo hiểm thẻ, Đ hẹn 01 tuần sẽ có thẻ. Quá ngày hẹn, Đ lấy nhiều lý do không làm được thẻ, chị A đòi tiền nhưng Đ không trả. Tổng số tiền chị A đã chuyển cho Đ là 1.840.000 đồng.

Vụ thứ tư: Ngày 02/01/2023, chị Trần Nguyễn Đức H có nhu cầu cần mở thẻ tín dụng ngân hàng nên chị đã nhắn tin vào tài khoản Facebook của Đ. Đ yêu cầu chị chụp ảnh căn cước công dân và chuyển trước số tiền 1.500.000 đồng phí làm hồ sơ, chị H1 sử dụng tài khoản 0251002738347 ngân hàng Vietcombank chuyển vào tài khoản của Đ. Ngày 03/01/2023, chị chuyển tiếp cho Đ 1.500.000 đồng để làm thêm 01 thẻ tín dụng và 2.820.000 đồng tiền bảo hiểm 02 thẻ tín dụng. Ngày 06/01/2023, chị chuyển tiếp cho Đ 1.000.000 đồng để đẩy nhanh tiến độ làm hồ sơ. Sau đó, Đ lấy nhiều lý do không làm được thẻ, chị H1 đòi tiền nhưng Đ không trả. Tổng số tiền Đ nhận của chị H1 là 6.820.000 đồng.

Vụ thứ năm: Ngày 03/01/2023, chị Vũ Liên C có nhu cầu mở 04 thẻ tín dụng ngân hàng HDBank nên chị đã nhắn tin vào tài khoản Facebook của Đ. Đ yêu cầu chị chụp ảnh căn cước công dân, cung cấp số điện thoại, địa chỉ, 01 số điện thoại của người thân và chuyển trước phí mở thẻ 5.990.000 đồng, chị C sử dụng tài khoản 19037049068011, ngân hàng Techcombank chuyển vào tài khoản của Đ. Ngày 07/01/2023, chị chuyển tiếp cho Đ 1.000.000 đồng phí dịch vụ. Đ lấy nhiều lý do không làm được thẻ, chị C đòi tiền nhưng Đ không trả. Tổng số tiền Đ nhận của chị C là 6.990.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Ngày 04/01/2023, chị Vũ Thị Huyền D có nhu cầu mở thẻ tín dụng ngân hàng nên chị đã nhắn tin vào tài khoản Facebook của Đ. Đ yêu cầu chị chụp ảnh căn cước công dân, bảng lương, sổ hộ khẩu và thanh toán trước 1.500.000 đồng phí làm hồ sơ, chị Diệu sử dụng tài khoản 107876965787, ngân hàng

Viettinbank chuyển vào tài khoản của Đ. Ngày 05/01/2023, chị chuyển tiếp cho Đ 700.000 đồng tiền bảo hiểm và phí thường niên, Đ hẹn 01 tuần sẽ có thẻ. Quá ngày hẹn, Đ lấy nhiều lý do không làm được thẻ, chị Diệu đòi tiền nhưng Đ không trả. Tổng số tiền Đ nhận của chị Diệu là 2.200.000 đồng.

Tổng cộng số tiền Đ chiếm đoạt của các bị hại là 32.650.000 đồng, Đ tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 160/CT - VKSTPTB ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 1 năm 6 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2023. Không đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 đã thu của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải trả cho chị Nguyễn Thị Diễm G 2.850.000 đồng; chị Trần Nguyễn Đức H 6.820.000 đồng. Chuyển số tiền 9.670.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự trả cho chị G và chị H1. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những bị hại và còn được chứng minh bằng: Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu; Biên bản giao nhận, kiểm tra, niêm phong điện thoại và sao kê hình ảnh; Bảng sao kê tài khoản ngân hàng Techcombank của Đ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Văn Đ không phải cộng tác viên của ngân hàng, không có khả năng mở thẻ tín dụng nhưng do không có tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 03/6/2022 đến ngày 04/01/2023, đã sử dụng tài khoản Facebook “Đ Nguyễn” đăng các bài quảng cáo với nội dung "Nhận mở thẻ tín dụng ngân hàng hạn mức cao" vào các hội nhóm trên Facebook để lừa đảo, chiếm đoạt tiền phí làm thẻ tín dụng Ngân hàng của chị Nguyễn Thị Diễm G 2.850.000 đồng; chị Lê Thị Thu H 11.950.000 đồng; chị Nguyễn Minh A 1.840.000 đồng; chị Trần Nguyễn Đức H 6.820.000 đồng; chị Vũ Liên C 6.990.000 đồng; chị Vũ Thị Huyền D 2.200.000 đồng. Tổng số tiền Đ đã chiếm đoạt là 32.650.000 đồng, Đ tiêu xài cá nhân hết.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Điều 174 Bộ luật hình sự. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định: “1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:” Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo đã biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, các bị hại chị Lê Thị Thu H, chị Nguyễn Minh A, chị Vũ Liên C, chị Vũ Thị Huyền D có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do vậy giảm cho bị cáo một

phần hình phạt. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, số IMEI 1: 860646046133756, IMEI 2: 860646046133749, Đ sử dụng để đăng bài và nhắn tin với các bị hại là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động bố bị cáo là ông Nguyễn Văn Q bồi thường cho chị Lê Thị Thu H 11.950.000 đồng; chị Nguyễn Minh A 1.840.000 đồng; chị Vũ Liên C 6.990.000 đồng; chị Vũ Thị Huyền D 2.200.000 đồng, các chị đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản nào khác nên trách nhiệm dân sự đối với 04 bị hại này không đặt ra giải quyết. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Diễm G 2.850.000 đồng; chị Trần Nguyễn Đức H 6.820.000 đồng, ông Quyết đã nộp bồi thường tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Ông Q không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông những số tiền ông đã bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[8] Quá trình điều tra, bị cáo còn khai đã nhận tiền để mở thẻ tín dụng của một số trường hợp khác nhưng không biết cụ thể tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2023.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, số IMEI 1: 860646046133756, IMEI 2: 860646046133749 đã thu của Nguyễn Văn Đ. *(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 22/8/2023).*

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Diễm G 2.850.000 đồng *(Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)*; chị Trần Nguyễn Đức H 6.820.000 đồng *(Sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)*. Chuyển số tiền 9.670.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số 001114 ngày 20/9/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để thực hiện trách nhiệm bồi thường của bị cáo với chị Nguyễn Thị Diễm G và chị Trần Nguyễn Đức H.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/9/2023. Chị Nguyễn Thị Diễm G, chị Lê Thị Thu H, chị Nguyễn Minh A, chị Trần Nguyễn Đức H, chị Vũ Liên C, chị Vũ Thị Huyền D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương